

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ CẤP NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số [15/2017/NĐ-CP](#) ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số [1978/QĐ-TTg](#) ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Lê Văn Thành (để b/c);
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCTL.

Nguyễn Hoàng Hiệp

KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ CẤP NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Quyết định số 678/QĐ-BNN-TCTL ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Thực hiện Quyết định số [1978/QĐ-TTg](#) ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Bảo đảm thực hiện thành công mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược đã đề ra đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- b) Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình thực hiện các hoạt động.

2. Yêu cầu

- a) Bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo và phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung theo yêu cầu của Chiến lược giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- b) Nhiệm vụ, nội dung công việc giao phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung của Chiến lược, kế hoạch thực hiện đến các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động nước sạch và vệ sinh nông thôn;
- Tổ chức phát động Tuần lễ quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn hàng năm và triển khai các hoạt động hưởng ứng;
- Thực hiện hoạt động giáo dục, truyền thông để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách; thay đổi hành vi, thói quen; sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước; đảm bảo vệ sinh hộ gia đình, vệ sinh cá nhân; hướng dẫn người dân chủ động tích, trữ nước để sử dụng trong mùa khô, thời gian hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt;
- Đa dạng loại hình truyền thông, kết hợp giữa phương thức truyền thống với ứng dụng công nghệ thông tin; gắn kết chặt chẽ với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng tổ chức truyền thông nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước; thông tin tuyên truyền phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trên website của Tổng cục Thủy lợi.

2. Cơ chế, chính sách, tăng cường thực thi pháp luật

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về nước sạch và vệ sinh nông thôn;
- Nghiên cứu đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách mới về nước sạch và vệ sinh nông thôn;
- Đánh giá hiện trạng hệ thống cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước, hệ thống đơn vị sự nghiệp, đơn vị quản lý khai thác công trình trong lĩnh vực nước sạch nông thôn từ trung ương đến địa phương và đề xuất giải pháp củng cố thực hiện.

3. Cấp nước tập trung nông thôn

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về nước sạch và vệ sinh nông thôn;
- Đầu tư công trình tạo nguồn cấp nước sinh hoạt tại vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước từ nguồn vốn ngân sách trung ương;
- Đầu tư xây dựng công trình cấp nước tập trung nông thôn cho vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực bãi ngang, ven biển, biên giới, hải đảo từ nguồn vốn ngân sách trung ương;
- Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo;
- Kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư công trình cấp nước tập trung nông thôn.

4. Cấp nước quy mô hộ gia đình

- Triển khai thí điểm hỗ trợ cấp nước quy mô hộ gia đình phù hợp vùng, miền để nhân rộng mô hình;
- Hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng vật liệu thu, xử lý, trữ nước an toàn hộ gia đình;
- Hướng dẫn về quy định vật tư, thiết bị sử dụng trong công trình cấp nước quy mô hộ gia đình; trách nhiệm của các đơn vị cung cấp vật tư, thiết bị.

5. Cấp nước an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Xây dựng hướng dẫn thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn nông thôn đảm bảo ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu;
- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đánh giá và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn nông thôn.

6. Nâng cao hiệu quả quản lý vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn sau đầu tư;
- Rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức, đơn vị quản lý, vận hành và năng lực quản lý, vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn tại địa phương, nhất là với công trình hoạt động kém hiệu quả;
- Hỗ trợ kỹ thuật quản lý, vận hành công trình sau đầu tư tại các vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực bãi ngang, ven biển, biên giới và hải đảo.

7. Xử lý chất thải chăn nuôi

- Xây dựng tài liệu kỹ thuật hướng dẫn việc thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi;
- Tăng cường hướng dẫn kiểm tra tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi.

8. Khoa học công nghệ

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, giải pháp cấp nước và vệ sinh thân thiện với môi trường, xét nghiệm nhanh chất lượng nước phục vụ sinh hoạt, ưu tiên công nghệ đơn giản, giá thành phù hợp với khả năng chi trả của người dân;
- Nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, tận dụng nguyên vật liệu địa phương trong xây dựng công trình, bảo đảm chất lượng, kỹ thuật, mỹ quan và cảnh quan công trình;
- Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ thông minh trong giám sát nguồn nước, chất lượng nước, thực hiện số hóa, tự động hóa công tác quản lý vận hành và bảo vệ công trình;
- Nghiên cứu và triển khai áp dụng công nghệ xử lý nước mặn, nước lợ thành nước ngọt; thu gom, xử lý và trữ nước mưa đảm bảo chất lượng; công nghệ xử lý nước quy mô hộ gia đình đảm bảo vận hành đơn giản, hiệu quả; khai thác và sử dụng năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, sóng, gió...trong sản xuất nước sạch và xử lý nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi;
- Rà soát, bổ sung, đề xuất danh mục, tổ chức xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về lĩnh vực nước sạch nông thôn;
- Rà soát, bổ sung, đề xuất xây dựng danh mục, tổ chức thực hiện đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ về lĩnh vực nước sạch nông thôn.

9. Hợp tác quốc tế

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, thông tin, hoạt động của ngành với các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế, tổ chức hội, chuyên gia có kinh nghiệm trong hoạt động nước sạch và vệ sinh nông thôn;
- Tổ chức tiếp nhận và triển khai các hoạt động hỗ trợ khẩn cấp về nước sạch và vệ sinh nông thôn trong trường hợp xảy ra thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn...;
- Tiếp nhận, tổ chức chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại trong hoạt động nước sạch và vệ sinh nông thôn với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước;
- Huy động nguồn lực hỗ trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế thực hiện các mục tiêu, giải pháp trong lĩnh vực nước sạch và vệ sinh nông thôn.

10. Nguồn nhân lực

- Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực nước sạch nông thôn;
- Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng cho lực lượng quản lý và vận hành công trình; tăng cường năng lực cho lực lượng quản lý ở cơ sở.

11. Tổ chức giám sát đánh giá

- Rà soát, sửa đổi bộ chỉ số theo dõi đánh giá về nước sạch nông thôn phù hợp với thực tế;
- Tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về nước sạch và vệ sinh nông thôn;
- Hướng dẫn và giám sát đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về nước sạch và vệ sinh nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp;
- Kiểm tra, giám sát thực hiện các hoạt động nước sạch nông thôn, triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn nông thôn tại địa phương;
- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược;
- Tổ chức Hội nghị, hội thảo, tham vấn về các nội dung thực hiện Chiến lược; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, tập trung nguồn lực và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo thiết thực, khả thi, kịp thời và hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện, cần điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tiễn và báo cáo Bộ để tổng hợp;
- Chủ động tổ chức đánh giá các nhiệm vụ được giao; lồng ghép các nhiệm vụ vào chương trình công tác của đơn vị; định kỳ hằng năm báo cáo Bộ kết quả thực hiện. Nội dung báo cáo nêu rõ: nội dung hoàn thành, chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp khắc phục để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Tổng cục Thủy lợi

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo và tham mưu cho Bộ các giải pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Chiến lược và Kế hoạch;
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định;
- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án, dự án thuộc phạm vi quản lý của Bộ nhằm đạt được mục tiêu của Chiến lược.

3. Vụ Kế hoạch, Tài chính: chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp, hướng dẫn, bố trí kinh phí từ các nguồn để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Căn cứ nội dung của Kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về nước sạch và vệ sinh nông thôn, xây dựng kế hoạch tổng thể, kế hoạch hằng năm của địa phương và chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện.
- Tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược và tổng hợp, báo cáo Bộ kết quả thực hiện.

Đề nghị các cơ quan triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) và cuối mỗi kỳ kế hoạch 5 năm, 10 năm đánh giá kết quả thực hiện gửi về Bộ (qua Tổng cục Thủy lợi) để tổng hợp, báo cáo./.

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ CẤP NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Quyết định số 678/QĐ-BNN-TCTL ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung, hoạt động thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	
					Bắt đầu	Kết thúc
I TỔ CHỨC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC						
1	Tổ chức phổ biến Chiến lược.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Cuộc họp, hội nghị, bản tin, tài liệu	2022	2026
2	Tổ chức hưởng ứng Tuần lễ quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường hàng năm và triển khai các hoạt động hưởng ứng.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hội nghị, các hoạt động hưởng ứng	Hàng năm	
3	Thực hiện hoạt động giáo dục, truyền thông để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách; thay đổi hành vi, thói quen; sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước; đảm bảo vệ sinh hộ gia đình, vệ sinh cá nhân; hướng dẫn người dân chủ động tích, trữ nước để sử dụng trong mùa khô, thời gian hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Cuộc họp, bản tin, tài liệu	Hàng năm	
4	Đa dạng loại hình truyền thông, kết hợp giữa phương thức truyền thống với ứng dụng công nghệ thông tin; tổ chức truyền thông nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước; thông tin tuyên truyền phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trên website của Tổng cục Thủy lợi.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Cuộc họp, bản tin, tài liệu	Hàng năm	
II		HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH				
II.1		Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về cấp nước sạch nông thôn				
1	Phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng Luật Cấp nước.	Theo phân công của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Luật	2022	2025
2	Phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan sửa đổi Nghị định số 117/2007/NĐ- CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.	Theo phân công của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định	2022	2026
3	Phối hợp xây dựng hướng dẫn các nội dung về nước sạch nông thôn trong hoạt động đầu tư theo phương thức PPP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Theo phân công của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thông tư, tài liệu hướng dẫn	2022	2023

4	Xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn nông thôn.	Tổng cục Thủy lợi	Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thông tư	2022	2023
5	Xây dựng Thông tư quy định chế độ, quy trình bảo trì công trình cấp nước sạch nông thôn.	Tổng cục Thủy lợi	Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thông tư	2022	2023
6	Xây dựng tiêu chuẩn thiết kế công trình cấp nước sạch nông thôn.	Tổng cục Thủy lợi	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tiêu chuẩn cơ sở	2022	2023
<i>II.2</i>	<i>Nghiên cứu đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách mới</i>					
1	Nghiên cứu đề xuất xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư, quản lý vận hành công trình sau đầu tư tại các vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực bãi ngang, ven biển, biên giới và hải đảo; hỗ trợ các đối tượng hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ dân sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn được sử dụng nước sạch, dịch vụ vệ sinh phù hợp, đảm bảo an sinh xã hội.	Tổng cục Thủy lợi	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đề tài nhiệm vụ, báo cáo, đề xuất xây dựng VBQPPL	2022	2025
2	Phối hợp với Bộ, ngành, cơ quan liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư, quản lý vận hành công trình cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn.	Tổng cục Thủy lợi	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đề tài nhiệm vụ, báo cáo, đề xuất xây dựng VBQPPL	2022	2025
3	Nghiên cứu rà soát, cập nhật, sửa đổi bổ sung chính sách tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.	Tổng cục Thủy lợi	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2022	2023
<i>II.3</i>	<i>Hoàn thiện thể chế</i>					

1	Đánh giá hiện trạng hệ thống cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước, hệ thống đơn vị sự nghiệp, đơn vị quản lý khai thác công trình trong lĩnh vực nước sạch nông thôn từ trung ương đến địa phương và đề xuất giải pháp củng cố thực hiện.	Vụ Tổ chức cán bộ	Tổng cục Thủy lợi và các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	2022	2025
III	ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN					
1	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về nước sạch và vệ sinh nông thôn.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch, đề án, dự án	2022	2025
2	Đầu tư công trình tạo nguồn cấp nước sinh hoạt tại vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước từ nguồn vốn ngân sách trung ương.	Vụ Kế hoạch	Tổng cục Thủy lợi, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định	Hàng năm	
3	Đầu tư xây dựng công trình cấp nước tập trung nông thôn cho vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực bãi ngang, ven biển, biên giới, hải đảo từ nguồn vốn ngân sách trung ương.	Vụ Kế hoạch	Tổng cục Thủy lợi, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định	Hàng năm	
4	Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.	Vụ Kế hoạch	Tổng cục Thủy lợi, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định	2022	Theo các kỳ trung hạn

5	Kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư công trình cấp nước tập trung nông thôn.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm	
IV	CẤP NƯỚC QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH					
1	Triển khai thí điểm hỗ trợ cấp nước quy mô hộ gia đình phù hợp với vùng miền để nhân rộng.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Bể chứa nước mưa và các hình thức trữ nước khác	Hàng năm	
2	Hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng vật liệu thu, xử lý, trữ nước an toàn hộ gia đình.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Tài liệu hướng dẫn	Hàng năm	
3	Xây dựng hướng dẫn về quy định vật tư, thiết bị sử dụng trong công trình cấp nước quy mô hộ gia đình; trách nhiệm của các đơn vị cung cấp vật tư, thiết bị.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Tài liệu hướng dẫn	2023	2024
V	CẤP NƯỚC AN TOÀN VÀ THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU					
1	Xây dựng hướng dẫn thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn nông thôn đảm bảo ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Tài liệu hướng dẫn	2022	2023
2	Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đánh giá và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn nông thôn.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm	
VI	NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN					

1	Hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra công tác quản lý vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn sau đầu tư.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Hàng năm	
2	Rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức, đơn vị quản lý vận hành và năng lực quản lý vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn tại địa phương - nhất là đối với công trình hoạt động kém hiệu quả.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo, tài liệu hướng dẫn	2022	2025
3	Hỗ trợ kỹ thuật quản lý vận hành công trình sau đầu tư tại các vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực bãi ngang, ven biển, biên giới và hải đảo.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm	
VII	XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI					
1	Xây dựng tài liệu kỹ thuật hướng dẫn việc thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi.	Cục Chăn nuôi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Tài liệu hướng dẫn	2022	2025
2	Tăng cường hướng dẫn kiểm tra tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi.	Cục Chăn nuôi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm	
VIII	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ					
1	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, giải pháp cấp nước và vệ sinh thân thiện với môi trường, ưu tiên công nghệ đơn giản, giá thành phù hợp.	Tổng cục Thủy lợi	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan	Công nghệ, giải pháp	Hàng năm	

2	Nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, tận dụng nguyên vật liệu địa phương trong xây dựng công trình, bảo đảm chất lượng, kỹ thuật, mỹ quan và cảnh quan công trình.	Tổng cục Thủy lợi	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan	Công nghệ, giải pháp	Hàng năm	
3	Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ thông minh trong giám sát nguồn nước, chất lượng nước, thực hiện số hóa, tự động hóa công tác quản lý vận hành và bảo vệ công trình.	Tổng cục Thủy lợi	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan	Công nghệ, giải pháp	Hàng năm	
4	Nghiên cứu và triển khai áp dụng công nghệ xử lý nước mặn, nước lợ thành nước ngọt; thu gom, xử lý và trữ nước mưa đảm bảo chất lượng; công nghệ xử lý nước quy mô hộ gia đình đảm bảo vận hành đơn giản, hiệu quả; khai thác và sử dụng năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, sóng, gió...trong sản xuất nước sạch và xử lý nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi.	Tổng cục Thủy lợi	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan	Công nghệ, giải pháp	Hàng năm	

5	Rà soát, bổ sung, đề xuất danh mục, tổ chức xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về lĩnh vực nước sạch nông thôn.	Tổng cục Thủy lợi	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật	Hàng năm	
6	Rà soát, bổ sung, đề xuất xây dựng danh mục, tổ chức thực hiện đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ về lĩnh vực nước sạch nông thôn.	Tổng cục Thủy lợi	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Đề tài	Hàng năm	
IX	HỢP TÁC QUỐC TẾ					
1	Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, thông tin, hoạt động của ngành với các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế, tổ chức hội, chuyên gia có kinh nghiệm trong hoạt động nước sạch và vệ sinh nông thôn.	Tổng cục Thủy lợi	Vụ Hợp tác quốc tế và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hội nghị, hội thảo, cuộc họp	Hàng năm	
2	Tổ chức tiếp nhận và triển khai các hoạt động hỗ trợ khẩn cấp về nước sạch và vệ sinh nông thôn trong trường hợp xảy ra thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn...	Tổng cục Thủy lợi	Vụ Hợp tác quốc tế, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoạt động hỗ trợ khẩn cấp	Hàng năm	

3	Tiếp nhận, tổ chức chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại trong hoạt động nước sạch và vệ sinh nông thôn với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước.	Tổng cục Thủy lợi	Vụ Hợp tác quốc tế, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hợp đồng chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ	Hàng năm	
4	Huy động nguồn lực hỗ trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế thực hiện các mục tiêu, giải pháp trong lĩnh vực nước sạch và vệ sinh nông thôn.	Tổng cục Thủy lợi	Vụ Hợp tác quốc tế và các cơ quan, đơn vị liên quan	Đề xuất dự án, hoạt động được phê duyệt	2022	2030
X	NGUỒN NHÂN LỰC					
1	Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực nước sạch nông thôn.	Vụ Tổ chức cán bộ	Tổng cục Thủy lợi, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tài liệu	Hàng năm	
2	Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng cho lực lượng quản lý và vận hành công trình; tăng cường năng lực cho lực lượng quản lý ở cơ sở.	Tổng cục Thủy lợi	Vụ Tổ chức cán bộ, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tài liệu	Hàng năm	
XI	TỔ CHỨC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ					
1	Rà soát, sửa đổi bộ chỉ số theo dõi đánh giá về nước sạch nông thôn phù hợp với thực tế triển khai.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định	2022	2025

2	Tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về nước sạch và vệ sinh nông thôn.	Tổng cục Thủy lợi	Cục Chăn nuôi, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm	
3	Hướng dẫn, giám sát đánh giá thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về nước sạch, vệ sinh nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp.	Tổng cục Thủy lợi	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Cục Chăn nuôi, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm	
4	Kiểm tra, giám sát thực hiện các hoạt động nước sạch nông thôn, triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn nông thôn tại địa phương.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm	
5	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm	
6	Tổ chức Hội nghị, hội thảo, tham vấn về các nội dung thực hiện Chiến lược; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược.	Tổng cục Thủy lợi	Địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hội nghị, hội thảo, cuộc họp	Hàng năm; 5 năm; 10 năm	

